TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2017
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phi Mạnh

Bà Phạm Thị Trinh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Quang Chiều – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 870 /2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX - ST ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số 257, tổ 9, phường HVT, quận HM, Thành phố Hà Nội . (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số 257, tổ 9, phường HVT, quận HM, Thành phố Hà Nội .

Hiện anh Tiến đang tập trung cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số

4 Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và và anh Phạm Văn T kết hôn ngày 27/3/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, quận HM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không có công ăn việc làm để lo cuộc sống cho vợ con; anh T hay chửi bới và xúc phạm, đánh đập chị, ngoài ra anh T còn nghiện ma túy từ đã lâu. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kể từ ngày 12/4/2017 anh T đã sử dụng ma túy, sau đó hành hạ chị, chỉ phải mang hai con đi chạy trốn không dám về nhà. Từ cuối tháng 4/2017 anh T đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 Thành phố Hà Nội.

Nay chị xác đình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có hai con chung: cháu Phạm Tuệ N, sinh ngày 21/6/2008 và cháu Phạm Bình A, sinh ngày 20/12/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con; việc cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Lý do chị yêu cầu nuôi cả 2 con chung là do anh T đang cai nghiện ma túy, không có điệu kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị và anh T không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và văn bản tố tụng khác Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Ngọc H kết hôn ngày 27/3/2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường HVT, quận HM, Thành phố Hà Nội. Khi kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến năm 2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghiện ma túy đá dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau và anh có tát chị H. Đến tháng 4/2017 chị H đã bỏ nhà đi và mang theo hai con chung,

từ đó không có liên lạc gì với anh. Hiện nay anh đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 4 Thành phố Hà Nội.

Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và từ chối mọi thủ tục tố tụng tại tòa án. Khi xét xử, anh xin được vắng mặt.

- Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là cháu Phạm Tuệ N, sinh ngày 21/6/2008 và cháu Phạm Bình A, sinh ngày 20/12/2015. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì anh đang đi cai nghiện ma túy nên không thể nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh tự thỏa thuận với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Anh và chị H không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H tiếp tục khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị khẳng định chị và T không có.

Bị đơn: Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng trình tự tố tụng, đúng thẩm quyền, thụ lý, thu thập chứng cứ đúng quy định, các đương sự chấp hành pháp luật.

Đề nghị về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu của các đương sự, phân tích cơ sở pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H; giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung không có, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Phạm Văn T trước khi đi cai nghiện ma tuý cư trú tại số 257, tổ 9, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Phạm Văn T kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ngày 27/3/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T sử dụng ma tuý; ngoài ra anh T không có công việc ổn định, vợ chồng còn xô xát cãi chửi nhau. Tháng 4 năm 2017, chị H cùng hai con bỏ nhà ra sống riêng cho đến nay. Lời khai của anh chị về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị Ngọc H xin ly hôn, anh Phạm Văn T đồng ý ly hôn, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Phạm Tuệ N, sinh ngày 21/6/2008 và cháu Phạm Bình A, sinh ngày 20/12/2015. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh T cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi hai con. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, chị H không yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng thỏa thuận của anh chị về nuôi con

chung, cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với hoàn cảnh anh chị. Do đó căn cứ các Điều 81, 82, 83, 109 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh chị.

Về tài sản chung, nhà đất chung và nợ chung: Anh chị cùng xác định không có, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 109 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc H và anh Phạm Văn T.

***2.* Về con chung:** Giao hai con chung Phạm Tuệ N sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Bình A sinh ngày 20/12/2015 cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom con chung của anh Phạm Văn T.

3. Tài sản chung, nhà đất chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Phạm Văn T không có, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 08939 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND, THA quận Hoàng Mai;
- Lưu: HS; Đương sự.
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai, Hà Nội

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hải